

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ LỘC
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST

Ngày 20-8-2019

V/v ly hôn và tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Công.

Ông Đặng Chí Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Công Thương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, là kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 42/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1987.

- *Bị đơn:* Anh Hà Tiến T, sinh năm 1982.

Cùng cư trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn M, huyện L, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, chị T có mặt, anh T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 5 năm 2019 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị T và anh Hà Tiến T đăng ký kết hôn ngày 26 tháng 01 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống không có hạnh phúc do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T và anh T có hai con chung là Hà Trần K, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007 và Hà Tiến T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2014. Chị T đề nghị, con chung Hà Tiến T giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Hà Trần K giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30 tháng 5 năm 2019, bị đơn anh Hà Tiến T trình bày cuộc sống vợ chồng có nhiều khúc mắc dẫn đến hay cãi vã nhưng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn. Về con chung, anh T trình bày nếu phải ly hôn về việc nuôi dưỡng con chung thống nhất như chị T trình bày. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T. Về con chung, xem xét đề nghị của hai bên, quyền lợi về mọi mặt của con chung và nguyện vọng của cháu K muốn được ở với bố, căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, giao cho chị T nuôi dưỡng cháu T, giao cho anh T nuôi dưỡng cháu K; về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét yêu cầu của chị T, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn là anh T không có yêu cầu phản tố, được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Giữa chị T và anh T kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L ngày 26 tháng 01 năm 2007, đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn đã được chính quyền địa phương hòa giải đoàn tụ nhưng không thành không. Như vậy, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên việc giải quyết cho chị T ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Giữa chị T và anh T có hai con chung tên là Hà Trần K, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007 và Hà Tiến T sinh ngày 03 tháng 5 năm 2014. Xem xét nguyện vọng của chị T muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, còn cháu K giao cho bố nuôi dưỡng. Anh T không có mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 30 tháng 5 năm 2019 anh đồng ý với ý kiến của chị T. Mặt khác, nguyện vọng của cháu K muốn được sống với bố. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cháu T được giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; cháu K được giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung chị T không yêu cầu giải quyết. Đối với anh T không có mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 30 tháng 5 năm 2019 anh trình bày về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung cũng không yêu cầu giải quyết. Do vậy, về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị T có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị T và anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T ly hôn anh Hà Tiến T.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Hà Tiến T, sinh ngày 03 tháng 5 năm 2014. Giao cho anh Hà Tiến T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hà Trần K, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2007 cho đến khi trưởng thành hoặc khi chị T và anh T có yêu cầu khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị T và anh T không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp án phí là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2016/0000996 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Mỹ Lộc;
- Tòa án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Nam Định;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Mỹ Lộc;
- Ủy ban ND xã M, huyện L;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Đức Cường